

Phần I. ĐỌC HIỂU

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
B	A	C	B	A	B	A	B

Câu 1 (0.5 điểm)

Câu 1: Bài thơ trên thuộc thể loại nào? Vì sao em xác định như vậy?

- A. Thể thơ tự do, vì có dòng dài, dòng ngắn.
- B. Thể thơ sáu chữ, vì tất cả các dòng đều có sáu chữ.
- C. Thể thơ tứ tuyệt, mỗi khổ 4 dòng.
- D. Thể thơ năm chữ, vì có 5 khổ.

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Nhớ lại kiến thức về thể loại

Lời giải chi tiết:

Bài thơ trên thuộc thể thơ sáu chữ, vì tất cả các dòng đều có sáu chữ.

→ Đáp án: B

Câu 2 (0.5 điểm)

Câu 2: Xác định ngắt nhịp (chính) của bài thơ

- A. Nhịp 4/2 và 2/4.
- B. Nhịp 1/4 và 4/1.
- C. Nhịp linh hoạt.
- D. Khó xác định.

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Chú ý cách ngắt nhịp

Lời giải chi tiết:

Cách ngắt nhịp chính của bài thơ: Nhịp 4/2 và 2/4

Mời bạn về thăm / xứ Huế

Có núi Ngự Bình / thông reo

Có dòng Hương Giang/ thơ mộng

Thuyền ai /nhe lướt mái chèo

→ Đáp án: A

Câu 3 (0.5 điểm)

Câu 3: Dòng nào nói đúng nhịp của 2 câu thơ sau?

Qua cầu Tràng Tiền nắng xanh

Êm êm con đường Thành Nội

A. Nhịp 2/4-4/2.

B. Không ngắt nhịp-2/4.

C. Nhịp 4/2-2/4.

D. Nhịp 4/2-không ngắt nhịp.

Phương pháp:

Đọc kĩ 2 câu thơ

Lời giải chi tiết:

Nhịp của 2 câu thơ: Nhịp 4/2-2/4

Qua cầu Tràng Tiền /nắng xanh

Êm êm /con đường Thành Nội

→ Đáp án: C

Câu 4 (0.5 điểm)

Câu 4: Cách gieo vần nào được sử dụng nhiều nhất trong bài thơ

A. Vần lưng.

B. Vần cách.

C. Vần liền.

D. Linh hoạt, đa dạng.

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ

Chú ý cách gieo vần

Lời giải chi tiết:

Cách gieo vần được sử dụng nhiều nhất trong bài thơ:

Mời bạn về thăm xứ Huế

Qua cầu Tràng Tiền nắng **xanh**

Êm êm con đường Thành Nội

Nghe con chim hót trên **cành**

→ Đáp án: B

Câu 5 (0.5 điểm)

Câu 5: Các khổ thơ (khổ 1-4) có kết cấu đặc biệt như thế nào?

- A. Câu mở đầu là lời mời gọi tha thiết. Ba câu sau mở ra cảnh sắc của xứ Huế
- B. Câu mở đầu là lời mời gọi tha thiết. Ba câu sau tình người tha thiết.
- C. Ba câu sau mở ra cảnh sắc của xứ Huế. Ba câu sau là cảnh sắc thơ một
- D. Câu mở đầu là lời mời gọi tha thiết. Ba câu sau là cảnh sắc trong tưởng tượng

Phương pháp:

Đọc kĩ các khổ từ 1 -4

Lời giải chi tiết:

Các khổ thơ (khổ 1-4) có kết cấu: Câu mở đầu là lời mời gọi tha thiết. Ba câu sau mở ra cảnh sắc của xứ Huế

→ Đáp án: A

Câu 6 (0.5 điểm)

Câu 6: Khổ thơ thứ nhất có những hình ảnh nào? Gọi ra đặc điểm nào của xứ Huế?

- A. Núi Ngự Bình, dòng Hương Giang – Cảnh sắc sống động, đầy âm thanh.
- B. Núi Ngự Bình, dòng Hương Giang, thuyền nhẹ lướt – Sơn thủy hữu tình.
- C. Núi Ngự Bình, Thuyền nhẹ lướt – Cảnh sắc, con người hòa hợp.
- D. Núi Ngự Bình, dòng Hương Giang – Vẻ đẹp của bức tranh thủy mặc.

Phương pháp:

Đọc kĩ khổ thơ thứ nhất

Lời giải chi tiết:

Khổ thơ thứ nhất có những hình ảnh Núi Ngự Bình, dòng Hương Giang, thuyền nhẹ lướt

Thể hiện cách sắc sơn thủy hữu tình của xứ Huế

→ Đáp án: B

Câu 7 (0.5 điểm)

Câu 7: Dòng nào nói lên cảnh sắc ở khổ thơ thứ 2,3

- A. Khung cảnh nội đô - trung tâm thành phố Huế.

- B. Cảnh sắc ven thành đô.
 C. Hình ảnh cầu Tràng Tiền trong nắng xanh.
 D. Những con đường uốn lượn nơi Thành Nội.

Phương pháp:

Đọc kĩ khổ 2, 3

Lời giải chi tiết:

Cảnh sắc của khổ thơ 2,3: Khung cảnh nội đô - trung tâm thành phố Huế

→ Đáp án: A

Câu 8 (0.5 điểm)

Câu 8: Hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp trầm mặc, cổ xưa của xứ Huế.

- A. Cầu Tràng Tiền.
 B. Chùa Linh Mục.
 C. Chợ Đông Ba.
 D. Biên Thuận An.

Phương pháp:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý những hình ảnh gợi lên vẻ đẹp trầm mặc, cổ xưa của Huế

Lời giải chi tiết:

Hình ảnh gợi lên vẻ đẹp trầm mặc, cổ xưa của xứ Huế: hình ảnh Chùa Linh Mục

→ Đáp án B

Câu 9 (1.0 điểm)

Câu 9. Phân tích mạch cảm xúc của bài thơ và cho biết niềm tự hào của tác giả dành cho xứ Huế được thể hiện đậm nét nhất ở khổ thơ nào? (1đ)

Phương pháp:

Đọc kĩ bài thơ và tìm ra mạch cảm xúc xuyên suốt

Lời giải chi tiết:

- Bài thơ mở đầu bằng lời mời tha thiết, bằng hình ảnh nổi bật nhất gắn với xứ Huế (núi Ngự Bình, sông Hương)
- Đi dần vào nội đô Huế với thắng cảnh, danh lam... đến với nơi sầm uất nhất rồi vào chiều sâu – vẻ đẹp của con người xứ Huế (nặng tình nghĩa với giá trị văn hóa riêng – (khúc Nam ai Nam bằng)

- Niềm tự hào của tác giả dành cho xứ Huế được thể hiện đậm nét nhất ở khổ thơ cuối (Học sinh có thể có ý kiến khác)

Câu 10 (1.0 điểm)

Câu 10. Đọc xong bài thơ này, em có khao khát tới xứ Huế không? Vì sao? (tình cảm của tác giả/ cảnh sắc xứ Huế) (0.5đ)

Phương pháp:

Dựa vào quan điểm của bản thân

Lời giải chi tiết:

- HS tự làm
- Gợi ý: chọn lí do mời gọi cá nhân mình hoặc do cảnh sắc, do sự tác động từ tình yêu quê hương của tác giả

PHẦN II –LÀM VĂN (4 điểm)

Viết bài văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ mà em yêu thích

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

Lời giải chi tiết:

Viết bài văn ghi lại cảm nghĩ của em về một bài thơ mà em yêu thích	
Nội dung đánh giá	Điểm
- Giới thiệu nhan đề bài thơ, tác giả - Ấn tượng nổi bật về bài thơ	0,5
Cảm nghĩ về nhân vật trữ tình/ cảm xúc, tình cảm được thể hiện ở bài thơ	2
Cảm nghĩ về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ (ẩn dụ, so sánh, nhân hóa tiêu biểu)	0,5
Bức thông điệp của bài thơ/ tác động tới cảm xúc, nhận thức của người viết	0,5
Hình thức (đảm bảo cấu trúc của thể loại/ diễn đạt/ cảm xúc)	0,5